7TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 18-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phúc

Ông Nguyễn Chí Minh

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; CCCD số 04609201XXX do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 28 tháng 9 năm 2021; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 1A đường Đ, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Võ Thị T; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 12 tháng 10 năm 2022 (Có mặt)

- *Bị hại*: Chị Hoàng Diệu L, sinh năm 1997; Nơi thường trú: TT X, xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P609 Chung cư A, Đường Số Y, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Lê Văn T đi vào quán bar trên tuyến đường Bùi Viện tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2022, Lê Văn T đi bộ vào Quán 8T tại Số Z đường B, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh của chị Hoàng Diệu L để trên bàn gần cửa ra vào, không có người trông coi, xung quanh vắng người nên Lê Văn T dùng tay phải lấy điện thoại di động này bỏ vào trong túi quần bên trái rồi đi về phòng trọ tại Số 1A đường Đ, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tắt điện thoại và cất giấu. Đến sáng ngày 07 tháng 10 năm 2022, Lê Văn T mang điện thoại di động đi tìm người để bán nhưng không bán được cho ai nên đi về phòng trọ thì bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt giữ Lê Văn T cùng vật chứng để trong túi quần bên trái, đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 266/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max (Imei: 3567201130xxxxx, Seri: G6TDX3Xxxxxx) đã qua sử dụng trị giá 17.250.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Lê Văn T phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản ghi nhận sự việc, hình ảnh camera tại hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất với bị hại và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max (Imei: 3567201130xxxxx, Seri: G6TDX3Xxxxxx), đã trả lại cho chị Hoàng Diệu L;

- Thu giữ của Lê Văn T: 01 áo chất liệu thun, ngắn tay, màu trắng và 01 quần chất liệu jean, ống dài, màu xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Hoàng Diệu L không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-Q1 ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo chất liệu thun, ngắn tay, màu trắng và 01 quần chất liệu jean, ống dài, màu xanh thu giữ của bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được. Bị cáo khai nhận bị cáo thuê phòng trọ tại Số 1A đường Đ, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và ở được khoảng 01 tháng; Tối ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo đi bộ vào Quán 8T tại Số Z đường B, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chơi; Đến khi ra về thì bị cáo phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh để trên bàn gần cửa ra vào, không có người trông coi, xung quanh vắng người (sau này bị cáo mới biết là của chị Hoàng Diệu L) nên bị cáo nảy lòng tham, bị cáo dùng tay phải lấy điện thoại di động này bỏ vào trong túi quần bên trái rồi đi về phòng trọ; Khi điện thoại đổ chuông thì bị cáo tắt nguồn điện thoại, tắt điện thoại và cất giấu. Như vậy, bị cáo là người đủ 18 tuổi có mục đích chiếm đoạt tài sản nên đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của chị Hoàng Diệu L. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì trị giá chiếc điện thoại di động là 17.250.000 đồng. Do đó, bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; nhân thân không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, ở nhà thuê, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền. Căn cứ khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max (Imei: 3567201130xxxxx, Seri: G6TDX3Xxxxxx), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Diệu L là phù hợp và không xem xét thêm; 01 (Một) áo chất liệu thun, ngắn tay, màu trắng và 01 (Một) quần chất liệu jean, ống dài, màu xanh của bị cáo không có giá trị, không sử dụng được, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021, cần tịch thu và tiêu hủy; 01 (Một) đĩa CD-R ghi lại hình ảnh Lê Văn T ghi lại sự việc trộm cắp tài sản được trích xuất từ camera an ninh Quán 8T tại Số Z đường B, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2022.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2021, tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) áo chất liệu thun, ngắn tay, màu trắng và 01 (Một) quần chất liệu jean, ống dài, màu xanh (Phiếu nhập kho vật chứng số 236/2022/PNK-THAHS ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an Quận 1;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thúy Minh